Ngày soạn: 17/8/16

Ngày dạy:

**CHƯƠNG I**

**TRÁI ĐẤT**

**TIẾT 2. BÀI 1: VỊ TRÍ HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC CỦA TRÁI ĐẤT**

**I MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được tên các hành tinh trong hệ Mặt Trời. Biết được một số đặc điểm của hành tinh Trái Đất: vị trí, hình dạng, kích thước.

- Hiểu một số khái niệm: kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc và biết được công dụng của chúng.

**2. Kĩ năng**:

**-** Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên hình vẽ.

- Xác định được: kinh tuyến gốc, các kinh tuyến Đông và kinh tuyến Tây; vĩ tuyến gốc, các đường vĩ tuyến Bắc và vĩ tuyến Nam; nửa cầu Đông và nửa cầu Tây, nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam trên bản đồ và quả Địa Cầu.

**3. Thái độ**: ham muốn khám phá thế giới.

**II CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:**

- Quả địa cầu

- Tranh vẽ: Trái Đất và các hành tinh trong hệ Mặt Trời.

- Các hình vẽ trong sgk (nếu có).

**2. Học sinh:**

- Đọc bài trả lời câu hỏi in nghiêng.

- Tìm hiểu vị trí, hình dạng, kích thước của Trái Đất. Hiện nay trong hệ Mặt Trời có mấy hành tinh?

**III TIẾN TRÌNH BÀI GIẢNG**

1. **Ổn định lớp**
2. **Bài cũ:**

Câu 1: Môn địa lí lớp 6 bao gồm những nội dung gì?

Câu 2: Để học tốt môn địa lí em cần học như thế nào?

**3. Bài mới:**

Vào bài: Dựa vào nội dung sgk trang 6.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Ghi bảng** |
| Gv: Giới thiệu về hệ Mặt Trời.  ? Các em có biết ai là người đầu tiên tìm ra hệ Mặt Trời?  Hs: Dựa vào vốn hiểu biết trả lời.  (Ni-cô-lai Cô-pec-níc: người Ba Lan: 1473-1543: sau suốt 40 năm nghiên cứu bầu trời sao: Mặt trời là trung tâm của vũ trụ trong thuyết Nhật tâm hệ).  Gv treo tranh các hành tinh trong hệ Mặt Trời.  ? Quan sat tranh trên bảng và H1 sgk hãy kể tên 8 hành tinh trong hệ Mặt Trời và cho biết Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy trong các hành tinh theo thứ tự xa dần Mặt Trời?  Hs: Lên bảng trả lời.  ? Ý nghĩa của vị trí thứ 3 theo thứ tự xa dần Mặt Trời?  Hs: Là 1 trong những điều kiện quan trọng tạo nên Trái Đất là hành tinh duy nhất trong hệ Mặt Trời có sự sống.  Gv mở rộng:  - Mặt Trời: là 1 ngôi sao lớn tự phát ra ánh sang.  - Hệ Ngân Hà: là 1 ngôi sao lớn. Trong đó có hàng trăm tỉ ngôi sao giống Mặt Trời.    Gv: Trong trí tưởng tượng của người xưa thì Trái Đất có hình gì? ( Theo Sự tích bánh trưng, bánh giày).  Hs: Trả lời.  Gv cho học sinh quan sát quả địa cầu (mô hình thu nhỏ của Trái Đất) và quan sát ảnh Trái Đất do vệ tinh chụp H5 cho biết Trái Đất có hình gì?  Hs: Trả lời  Gv mở rộng: trong thế kỉ 17 hành trình vòng quanh thế giới của Ma-gien-lăng trong 1083 ngày loài người đã có câu trả lời chính xác về hình dạng Trái Đất.  Gv: Dựa vào H2, cho biết độ dài bán kính và đường xích đạo của Trái Đất?  Hs: Trả lời  Gv: Theo em quả địa cầu có tác dụng gì?  Hs: Trả lời  Gv: Dựa vào H3 cho biết: những điểm nối liền 2 điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả địa cầu là những đường gì?  Gv: Các đường kinh tuyến có đặc điểm gì? (độ dài bằng nhau).  Nếu mỗi kinh tuyến cách nhau 10 thì trên quả địa cầu có bao nhiêu kinh tuyến? (360 kinh tuyến).  Gv: Để đánh số các kinh tuyến trên quả địa cầu người ta phải chọn 1 kinh tuyến làm gốc. Hãy xác định trên quả địa cầu kinh tuyến gốc?  Hs: Lên bảng xác định  Gv: Kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến bao nhiêu độ?  Hs: Kinh tuyến 1800  Gv: Kinh tuyến Đông và kinh tuyến Tây là gì? Lên bảng xác định?  Hs: - Kinh tuyến Đông: những kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc.  - Kinh tuyến Tây: những kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc.  ? Tiếp tục quan sát H3 cho biết những vòng tròn trên quả địa cầu vuông góc với các kinh tuyến là đường gì?  Gv: Các đường vĩ tuyến có đặc điểm gì?  Hs: Song song với nhau và có độ dài nhỏ dần từ xích đạo đến cực.  Gv: Nếu mỗi vĩ tuyến cách nhau 10 thì trên quả địa cầu có bao nhiêu vĩ tuyến? (181 vĩ tuyến).  Gv: Vĩ tuyến gốc là vĩ tuyến như thế nào? Lên bảng xác định?  Hs: 00. Xích đạo.  Gv: Đường xích đạo có đặc điểm gì?  Hs: Là vĩ tuyến lớn nhất, chia đôi quả địa cầu thành 2 nửa cầu Bắc và Nam.  Gv: Xác định nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam, vĩ tuyến Bắc và vĩ tuyến Nam trên Quả địa cầu?  Hs: Lên bảng xác định.  Gv: Theo em trên thực tế, bề mặt Trái Đất có các đường kinh, vĩ tuyến không? Tác dụng của các đường kinh vĩ tuyến là gì? Hs: Không. Dùng để xác định vị trí của mọi điểm trên bề mặt Trái Đất. | ***1. Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.***  - Trái Đất ở vị trí thứ 3 trong số 8 hành tinh theo thứ tự xa dần Mặt Trời.  ***2. Hình dạng, kích thước của Trái Đất và hệ thống kênh vĩ tuyến***  a. Hình dạng: Trái Đất có dạng hình cầu.  b. Kích thước:  - Bán kính: 6370 km.  - Xích đạo: 40076 km  🡪 Rất lớn.  c. Hệ thống kinh vĩ tuyến  Quả địa cầu là mô hình thu nhỏ của Trái Đất. Trên quả địa cầu có hệ thống kinh vĩ tuyến:  \* Kinh tuyến:  - Là các đường nối liền 2 điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả địa cầu.    - Kinh tuyến gốc được ghi số: 00, đi qua đài thiên văn Grin-uýt ở ngoại ô thành phố Luân Đôn(Anh).  \* Vĩ tuyến  - Là những vòng tròn vuông góc với kinh tuyến trên quả địa cầu.  - Vĩ tuyến gốc là đường xích đạo. |

**3 Củng cố**

a. Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng:

\* Trái Đất nằm ở vị trí nào theo thứ tự xa dần Mặt Trời:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a. Vị trí thứ 2 | b. Vị trí thứ 3 | c. Vị trí thứ 4 | d. Vị trí thứ 5 |

\* Trái Đất có hình gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a. Hình tròn | b. Hình cầu | c. Hình bầu dục | d. Hình elip |

\* Câu 3: Kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến bao nhiêu độ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a. 60 | b. 90 | c. 120 | d. 180 |

\* Các đường kinh tuyến trên Quả địa cầu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a. Nhỏ dần từ Đông sang Tây | b. Lớn dần từ Tây sang Đông | c. Đều bằng nhau | d. Tất cả đều sai |

b. Đọc bài đọc thêm.

**4 Dặn dò**

a. Học bài. Trả lời câu hỏi sgk. Làm vở bài tập bài 1.

b. Chuẩn bị bài sau: Giáo viên phát phiếu học tập cho học sinh về nhà chuẩn bị làm giờ sau luyện tập, điều chỉnh thay cho bài 3 do giảm tải.